

VAI TRÒ CỦA CÂU HỎI TRONG TƯƠNG TÁC HỘI THOẠI

NGUYỄN THỊ MAI
(NCS, Đại học Sư phạm TPHCM)

1. Trong quá trình hành chức, ngôn ngữ được hiện thực hóa thành những lời nói cụ thể mà mỗi lời nói như thế, vốn chứa một hay nhiều hành vi ngôn ngữ, có giá trị như một công cụ để các nhân vật giao tiếp tương tác lẫn nhau. Giao tiếp ngôn ngữ chẳng những giúp những cá nhân sử dụng nó thu hẹp được sự cách biệt (nguồn gốc xuất thân, địa phương sinh sống, kinh nghiệm, kiến thức, ...) mà còn giúp họ mở rộng được bức tranh chung về thế giới. Chính hai yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ đã quyết định nội dung (thông tin, liên nhân) và hình thức của giao tiếp, biến giao tiếp thành hoạt động thực hiện chức năng tương tác trên cả ba mặt nhận thức, tình cảm và hành động của con người. Liên quan đến giao tiếp, trong bài viết này, chúng tôi xin được trình bày vai trò của câu hỏi trong tương tác hội thoại (HT).

1.1. Trong mỗi quan hệ với các yếu tố phi ngôn ngữ, câu hỏi giải quyết được nhiều vấn đề, đặc biệt là tính liên nhân và phép lịch sự. Thay vì dùng một câu trần thuật, cầu khiến hay cảm thán để nhận định, yêu cầu hay đánh giá, người nói có thể dùng một câu hỏi mà vẫn đảm bảo được thông tin cần truyền đạt, bên cạnh đó còn giữ được thể diện của đối tượng giao tiếp. Theo thống kê của chúng tôi trên tư liệu 532 cuộc thoại, câu hỏi xuất hiện 822 lần trong 1668 tham thoại, chiếm tỉ lệ 49,28%, trong đó hành vi (HV) hỏi thể hiện giá trị ở lời trực tiếp (GTOLTT)

là 354, chiếm tỉ lệ 43,56%, HV hỏi có giá trị ở lời gián tiếp (GTOLGT) là 468, chiếm tỉ lệ 56,93%. Cá biệt có những đoạn hội thoại chỉ có hành vi hỏi, nghĩa là hỏi vừa có thể dùng để dẫn nhập vừa có thể dùng để hỏi đáp, như ví dụ (1) dưới đây:

- Sao cậu nhìn mình dữ vậy?
- Lạ à, không nhìn người ta sao biết người ta nhìn mình?
- Cậu muốn hỏi mình điều gì phải hôn?
- Trời ơi, nhìn thôi cũng không được nữa hả trời?

Cuộc thoại trên gồm bốn tham thoại chia thành hai cặp kế cận. Tham thoại thứ nhất có một HV chủ hướng yêu cầu cung cấp thông tin. Tham thoại thứ hai gồm một HV phụ thuộc thể hiện sự ngạc nhiên và một HV chủ hướng nhằm chỉ ra sự vô lí trong việc “kết tội” của Sp1. Tham thoại thứ ba chỉ có một HV chủ hướng, chức năng vừa là tái dẫn nhập việc yêu cầu cung cấp thông tin vừa ngầm ẩn thông báo cho Sp2 biết câu hỏi mình là nghiêm túc. Tham thoại cuối cùng tái khẳng định nội dung đã trình bày ở tham thoại thứ hai. Nội dung đoạn thoại trên là Sp1 hỏi Sp2 lí do tại sao nhìn mình, Sp2 tìm cách thoái thác vì cho rằng Sp1 đang chất vấn mình, Sp1 không chịu, đề nghị Sp2 nói. Sp2 khẳng định đây chỉ một hành động hoàn toàn mang tính bình thường.

2. Cách sử dụng câu hỏi trong hội thoại có thể nói là rất linh hoạt và sáng tạo. Chỉ

cần một một vài cấu trúc như câu có tiêu từ tình thái hỏi đứng cuối, câu có chứa đại từ nghi vấn, câu sử dụng các khuôn hỏi được tạo thành từ các cặp từ trái nghĩa như “*có ... không*”, “*đã ... chưa*”, ... câu hỏi đã có thể thực hiện được vô số hành vi ở lời vừa trực tiếp vừa gián tiếp, tạo nên tính đa trị vô cùng phong phú. Thậm chí, nếu được sử dụng ở những hoàn cảnh khác nhau thì một câu hỏi cũng có thể thể hiện được những hàm ý khác nhau như ví dụ (2):

- a- *Mày đi đâu vậy?*
- *Đi uống cà phê.*
- *Sắp thi rồi mà đi uống gì vậy?*
- b- *Đi uống cà phê không?*
- *Sắp thi rồi mà đi uống gì vậy?*

Ở (2a), HV hỏi có giá trị nhắc nhở: sắp đến thi rồi không nên chơi nữa; Ở (2b), HV hỏi có giá trị từ chối: không thể đi được vì phải học thi. Cả hai trường hợp trên HVOLGT đều được hiện thị chung một bề mặt ngôn ngữ “*Sắp thi rồi mà đi uống gì vậy?*”. Nhờ sự đa trị trong giá trị thể hiện mà câu hỏi giữ được nhiều vai trò trong tương tác hội thoại.

2.1. Chức năng (CN) của câu hỏi trong ngữ pháp hội thoại

2.1.1. CN tiền dẫn nhập (DN)

Gọi là tiền DN vì bản thân tham thoại này không chứa hành vi chủ hướng liên quan đến đề tài được mang ra thảo luận trong cuộc thoại. Tham thoại tiền dẫn nhập được sử dụng để mở thoại, song hầu như nó không có giá trị gì đối với nội dung thông tin, may ra chỉ có giá trị đối với nội dung liên nhân. Trong ba HV hô gọi, rào đón, tạo sự chú ý mà tham thoại này thể hiện, ngoài HV hô gọi là HV do đại từ nhân xưng kết hợp với hô ngữ tạo nên, hai hành vi còn lại có thể diễn đạt bằng các phát ngôn hỏi. Chẳng hạn như hành vi tạo sự chú ý:

- (3) a- *Mày nghe chuyện gì chưa?*
- b- *Mày biết không?*

c- *Có biết gì chưa?*

Tuy có thể dùng trong suốt quá trình hội thoại, song, khi thực hiện CN tiền DN, HV này tạo ra tính hấp dẫn cho nội dung cuộc thoại và sự chờ đợi của người nghe, tạo điều kiện cho cuộc giao tiếp đạt kết quả mong muốn.

d- *Tụi bây hay tin gì chưa? Có học bổng rồi đó.*

- *Thiệt hôn vậy?*
- *Tao mới lãnh rồi nè.*
- *Tháng này được bao nhiêu?*
- *Thì như tháng trước thôi.*

2.1.2. CN dẫn nhập

CN DN là CN chính của câu hỏi, vì suy cho cùng giao tiếp là quá trình tương tác để hiểu nhau, để học hỏi lẫn nhau giữa người nghe và người nói. Không chỉ xuất hiện với tần số khá cao khi thực hiện CN này, câu hỏi còn đa dạng trong hành vi thể hiện mà mục đích chính là xác lập đề tài và định hướng cho sự phát triển cuộc thoại. Ví dụ, hỏi thể hiện sự thắc mắc:

- (4) a- *Biển ở đâu ông nội*
- *Đằng xa kia, xanh xanh đó!*

Hỏi để thăm dò:

- b- *Tôi thấy quan hệ của anh với cô Dung hình như không bình thường?*
- *Có gì đâu, cô ấy là em của người bạn thân nhất của tôi.*

Hỏi để rù rê:

- c- *Đi siêu thị không?*
- *Tiền đâu mà đi?*

Hỏi để than thở:

- d- *Sao hôm nay mệt quá?*
- *Mày thức khuya quá mà.*

2.1.3. CN phản hồi (PH) (hỏi đáp (HD))

Có tham thoại DN thì cũng có tham thoại HD, hơn thế nữa, hai tham thoại này, trong đa phần trường hợp, đều tạo nên một cặp kế cận được ưa thích trong hội thoại. Tham thoại PH của người nghe là dấu hiệu cho thấy hội thoại đang vận động, là cơ sở để

giải quyết các vấn đề liên quan đến hội thoại như tính liên nhân, phép lịch sự. Vì câu hỏi, ngoài việc dùng để hỏi còn thực hiện được nhiều mục đích khác hỏi, nên vẫn thường được sử dụng để trả lời:

Ví dụ (5): a- *Đố mày biết con vịt ăn gì?*

- *Ăn lúa chứ gì mày?*

b- *Ê, đi đá banh hôn?*

- *Chân vậy sao mà đi?*

Khi tham thoại DN là câu hỏi chính danh, câu hỏi HD có thể có giá trị như khẳng định, phủ định, phản bác, chất vấn, ...: Khi tham thoại DN là câu khác hỏi hoặc câu hỏi không chính danh thì câu hỏi HD thường thể hiện các giá trị như từ chối, đồng ý, đánh giá, yêu cầu, khuyên, phản đối, phản bác, xin lỗi, cam kết, bào chữa, chấp nhận, hứa, sửa chữa, an ủi .v.v.

Ví dụ (6): a- *Tao thấy dạo này tao học làm sao đó mày ơi? Rớt 2 môn nữa rồi.*

- *Mày vậy mà còn than? Mày biết kỳ này tao rớt mấy môn không?*

- *Mấy môn?*

- *4 môn.*

- *Trời, thì có 5 môn mà mày rớt hết 4 môn rồi! Hết nói mày luôn.*

b- *Có học bổng rồi.*

- *Thiệt hôn mày?*

- *Tao gạt tụi bây làm chi?*

2.1.4. CN tái DN:

Người nói thực hiện tái DN hoặc vì DN không thành công hoặc vì đề tài bị lệch hướng, có nguy cơ chuyển hẳn sang đề tài mới, ... Tham thoại tái DN, vì thế, có CN dẫn lại ĐT cũ hoặc nhắc nhở mọi người đừng đi quá xa trong ĐT mới.

2.1.5. Chức năng DN ngược

DN ngược ở đây được hiểu là DN không theo chiều thuận, tức là sau khi trả lời Sp1 thì Sp2 sẽ hỏi ngược lại, ví dụ (7):

a- *Còn anh?*

b- *Anh thì sao?*

c- *Anh thế nào?*

2.1.6. CN tái PH

Tái PH để tái khẳng định, phủ định, chấp nhận, từ chối, hoặc phản hồi ngược lại với phản hồi trước... nghĩa là sau khi được Sp1 giải thích, Sp2 hiểu và trả lời theo hướng tích cực hơn.

2.2 *Vai trò của câu hỏi trong việc triển khai đề tài và nội dung HT*

2.2.1. *Vai trò của câu hỏi trong phần mở thoại*

Cuộc thoại được mở ra bằng các tham thoại như chào hỏi, thăm hỏi, giới thiệu, ... chủ yếu để phục vụ việc xây dựng mối quan hệ liên nhân và tạo không khí cần thiết cho cuộc giao tiếp. Nhiều nhà nghiên cứu như Trần Ngọc Thêm (1996), Phạm Thị Ly (1997), Tôn Diễm Phong (1999), .v.v. đã nhận xét, hành vi chào trong tiếng Việt thường được thực hiện dưới hình thức một câu hỏi và có giá trị mở thoại. Trong đó, có những câu hỏi hoàn toàn mang tính nghi thức, chỉ có giá trị xác lập hiện trạng, lấy lệ, có những câu hỏi có giá trị thăm dò để xác lập vị thế hội thoại, tạo điều kiện phát triển cuộc thoại và cũng có những câu hỏi đặt tiền đề cho một hàm ý hội thoại, có giá trị xác lập cuộc thoại:

Ví dụ (8): a- *Anh có phải là Nguyễn Văn Đăng không?*

b- *Chiều nay chị có rảnh không?*

2.2.2. *Vai trò câu hỏi trong phần thân thoại*

Thân thoại là phần quan trọng nhất của hội thoại. Một cuộc thoại có thể không có mở thoại và kết thoại nhưng nhất thiết phải có phần thân thoại. Phần này sẽ giải quyết tất cả các vấn đề liên quan đến hội thoại, gồm cả nội dung và hình thức.

Câu hỏi với vai trò xác lập đề tài HT

Như đã nói ở (2,1,2..), CN xác lập đề tài cuộc thoại chủ yếu thuộc về tham thoại DN với các HV cụ thể như kể, thông báo, rủ rê,

than vãn, yêu cầu, hỏi, ... và thường được diễn đạt bằng các phát ngôn hỏi:

Ví dụ (9): a- *Thằng Tư coi vậy mà biết làm ăn ghê ông ha?*

b- *Đi chơi đâu vậy?*

c- *Ở ngoài giờ còn bán gì ăn không?*

d- *Hồi tối mày có đi xem đá banh không?*

e- *Có chuyện gì gấp vậy Nam?*

Câu hỏi với vai trò xác định lại nội dung của tham thoại DN hoặc HĐ trước

Khi nghi ngờ về tính xác thực của nội dung tham thoại trước hoặc tự thấy mình chưa hiểu hết nội dung tham thoại, người nói có thể hỏi lại :

Ví dụ (10): a-*Thiệt hôn đó?*

b- *Phải hôn? Sao hỏi ở dưới tao có nghe nói đâu?*

Cách hỏi lại phổ biến là người nói lặp lại một phần của phát ngôn trước dưới hình thức một câu hỏi:

d- *Cô nói chừng nào nộp bài tập vậy?*

- *Mai.*

- *Mai á? Chết tao.*

e- *Nghe nói kì này kiểm tra 4 dờ lại 2 tuần nữa.*

- *Cái gì dờ lại?*

- *Kiểm tra 4. Bộ mày không biết gì hả?*

Câu hỏi với vai trò hiển ngôn hóa những ý được diễn đạt một cách hàm ngôn:

Vì nghĩa hàm ẩn có thể được xác định sai hoặc bị người nói cố tình chối bỏ nên trong một vài trường hợp, người nghe phải hiển ngôn hóa nó. Sự hiển ngôn hóa ngoài giá trị trối buộc trách nhiệm của người nói còn thể hiện được các giá trị như bắt nạt, phông đoán, phê bình, ... và bao giờ cũng kèm theo thái độ hoặc buồn bã, tức giận hoặc hài hước, ... của người nói:

Ví dụ (11): a- *Thằng Tư coi vậy mà biết làm ăn ghê ông ha?*

- *Ý bà nói tui không biết làm ăn chứ gì?*

b- *Sao dạo này thấy em phờ phạc quá vậy?*

- *Ý chị nói em ốm đói phải không?*

Câu hỏi với vai trò phát triển đề tài và nội dung HT

ĐT và ND HT có thể được triển khai bằng nhiều cách khác nhau nhưng hay gặp nhất là cách yêu cầu người nói cung cấp thêm các thông tin để cụ thể hóa những vấn đề liên quan như thời gian, địa điểm, nhân vật, ... Ví dụ với tham thoại dẫn nhập (9e) , Sp2 sẽ trả lời:

e'- *Tao đi Hà Nội có chuyện đột xuất.*

- *Có vé chưa?*

- *Chưa, nhưng lo gì, nó mà cất cánh tao cũng quắc nó lại được.*

- *Cần tao đưa ra xe không?*

- *Khỏi, xe đang đợi tao.*

Hoặc bằng những câu hỏi có giá trị thúc đẩy ĐT phát triển, làm trọn vẹn ND cuộc thoại, ví như Sp1 đang nói về một việc gì đó bỗng ngừng lại, sp2 có thể hỏi “*sao nữa?*”, “*còn gì nữa?*”, “*tiếp theo làm sao?*”, “*hết chưa?*”, “*cuối cùng làm sao?*”, “*cuối cùng thế nào?*”, ...

Câu hỏi với vai trò chuyển đề tài, làm chệch hướng HT

Tham thoại DN là tham thoại CH, ngoài CN xác lập ĐT, phát triển, củng cố, sửa chữa cuộc thoại,... tham thoại này còn có CN định hướng cho tham thoại PH. Tuy nhiên tham thoại PH cũng góp phần quyết định chiều hướng triển khai cuộc thoại. Khi tham thoại PH không hỏi đáp đúng yêu cầu của tham thoại DN như chỉ hỏi đáp vào hành vi phụ thuộc, hỏi đáp bằng cặp kể cận không được ưa thích, hỏi đáp bằng hành vi xác minh, hỏi đáp bằng hành vi ngôn ngữ không tương thích với hành vi chủ hướng, ...thì cuộc thoại có thể bị chệch hướng hoặc chuyển hướng.

Lí do chuyển đổi ĐT có nhiều. Ngoài những lí do cố ý như người nói không muốn tiếp tục ĐT, người nghe không có hứng thú với ĐT đó nữa, còn có những lí do mang

tính ngẫu nhiên hay tất yếu như ĐT cũ không còn gì để nói, những điều sắp nói ai cũng biết, ...

Ví dụ (12): - *Hôm nay có vẻ gió nhiều hơn hôm qua hả B?*

- *Chắc trời sắp mưa rồi đó?*

- *Ừ, mùa mưa cũng tới rồi mà.*

- *Mưa nhớ nhà lắm!*

- *Cuối năm rồi mà cũng còn nhớ nhà nữa hả?*

- *Hè này mình về nhà ở hết 2 tháng luôn.*

Câu hỏi với vai trò điều chỉnh sự chú ý của người nghe

Trong quá trình HT, người nghe có thể lơ là, mất sự tập trung, không hợp tác và dẫn HT đến chỗ không có giá trị tương tác. Có thể nói thái độ không chú ý của người nghe là dấu hiệu đầu tiên cảnh báo nguy cơ không đạt đích của HT. Muốn cuộc thoại tiếp tục và đi đến đích, người nói phải sử dụng một hoặc nhiều cách để điều chỉnh sự chú ý người nghe mà mục đích chính của các cách ấy là hâm nóng bầu không khí HT, duy trì sự gắn kết, tạo cho người nghe hứng thú, kích lệ người nghe tiếp tục đồng hành với mình để cuộc thoại kết thúc có hiệu quả. Các cách đó có thể kể ra đây như sau: hô gọi, ngăn chặn sự mất tập trung, thông báo tính chất quan trọng của thông tin sắp nói ra, tăng độ hấp dẫn của nội dung miêu tả, kiểm tra thông tin đưa ra bằng các biểu thức hỏi, chen ngang diễn ngôn bằng các biểu thức bộc lộ cảm xúc, đe dọa hay vờ như muốn chấm dứt cuộc thoại, dùng cách nói chung chung, mập mờ hay cách nói hàm ý, ...

Câu hỏi với vai trò sửa chữa nội dung HT

Khi phát hiện thấy nội dung HT, kể cả nội dung miêu tả lẫn nội dung liên nhân, có chỗ nào không thỏa đáng, người nói có thể dùng các phát ngôn hỏi để sửa chữa lại. Việc sửa chữa kịp thời này, vừa giúp HT đi đúng

hướng vừa điều chỉnh sự tập trung của người nói:

Ví dụ (13): - *Anh nói đất này là đất của anh mà anh có giấy tờ gì không?*

- *Không.*

- *Không thì sao gọi là đất của anh được?*

- *Anh thử đi hết một vòng ở đây hỏi coi có ai có giấy tờ gì không? Tôi đổ anh vào mà lấy đất lấy nhà của họ đó!*

Câu hỏi với vai trò củng cố HT

HT sắp kết thúc, các nhân vật giao tiếp về cơ bản đã đạt được một số thương lượng. Để nhấn mạnh những điều đã thông nhất hoặc để đổi phương chú ý đến những kết quả vừa đạt được, người nói có thể dùng các tham thoại củng cố:

Ví dụ (14): - *Lâu lắm rồi hai đứa không đến nhà chị chơi, chiều nay đến nha?*

- *Dạ, để em nói với Hồng.*

- *Ừ, không đến là chị giận đó!*

Tham thoại này cũng có thể được diễn đạt bằng các phát ngôn hỏi “*nhớ chưa?*”, “*Cần nhắc lại không?*”, ...

2.4. Vai trò của câu hỏi trong kết thoại

HT có thể dùng các HV sau để kết lại: chúc, dặn dò, cảm ơn, hứa hẹn, ... Ngoài trừ việc phải dùng lại vì một lí do gì đó, nói chung, hội thoại có một số dấu hiệu báo trước việc kết thoại. Các dấu hiệu đó có thể diễn đạt một cách hiển ngôn như “*Thôi nha?*”, “*được chưa?*”, “*dừng ở đây ha?*”, ... hoặc cũng có thể diễn đạt một cách hàm ẩn như xin phép làm việc khác “*Em đi nấu cơm nha?*”.

3. Như đã trình bày, trong tương tác HT, câu hỏi đảm nhiệm nhiều CN quan trọng và theo đó tần số xuất hiện cũng khá cao. Câu hỏi vừa được dùng để hỏi và vừa được dùng để trả lời. Cách sử dụng sáng tạo và linh hoạt này của người bản ngữ đã biến câu hỏi thành một phương tiện chẳng những thực

hiện tốt nội dung thông tin mà còn rất có giá trị đối với nội dung liên nhân trong HT. Có thể nói, sự đa dạng trong vai trò của câu hỏi là một minh chứng rõ ràng cho nhận định trong giao tiếp con người nói với nhau không chỉ bằng hiện ngôn mà còn bằng hàm ngôn và cái độc đáo của ngôn ngữ được thể hiện ở chỗ nghĩa của câu nói không phải bao giờ cũng được hiển thị trên bề mặt ngôn ngữ, tức là người ta vẫn truyền đạt được với nhau nhiều hơn cái điều nói ra. Đôi khi thông tin chiều sâu mới là thông tin chính và là nội dung quan yếu mà con người luôn có xu hướng kiếm tìm.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Anh (1996), *Hỏi mà không hỏi*, Ngôn ngữ, số 5.
2. Charles R. Berger and James J. Bradac (1982), *Language and social knowledge: Uncertainty in interpersonal relations*, Edward Arnold Publishers, London.
3. Đỗ Hữu Châu (2003), *Đại cương ngôn ngữ học (tập 2 - Ngữ dụng học)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. George Yule (1985), *The study of language*, Cambridge University Press, London.
5. Dương Tuyết Hạnh (2007), *Tham thoại dẫn nhập trong sự kiện lời nói "nhờ"*, Ngôn ngữ, số 3.
6. Dương Thị Tuyết Hạnh (2006), *Hành vi chủ hướng hàm ẩn trong tham thoại*, Ngôn ngữ, số 6.
7. Cao Xuân Hạo (2006), *Tiếng Việt - Sơ thảo ngữ pháp chức năng* (quyển 1), Nxb.KHXH, Hà Nội.
8. Cao Xuân Hạo (1998), *Tiếng Việt - Máy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 08-03-2011)

(MỘT SỐ LỖI tiếp theo trang 29)

9. Trở lên là 7 loại lỗi phổ biến về trật tự từ của học viên người Việt khi học THHD. Hiển nhiên mức độ và sự phổ biến của các loại lỗi là không như nhau. Theo quan sát sơ bộ của chúng tôi, các loại lỗi về trật tự từ trong câu có kết cấu giới từ chỉ đối tượng; trong các cấu trúc câu có vị từ là động từ dùng với hai tân ngữ; trong kết cấu dùng giới từ “把”; trong kết cấu cụm danh từ, bổ ngữ chỉ thời gian; trong những cụm danh từ có phụ tố chỉ vị trí là thường gặp hơn. Tất nhiên, để nhận định này có sức thuyết phục cần thiết phải sưu tập và thống kê số lượng tư liệu đủ lớn. Tuy nhiên, các cứ liệu bước đầu cũng mách bảo rằng việc so sánh đối chiếu từng kết cấu cú pháp cụ thể, từ đó có thể suy ra một số quy tắc chẳng những phục vụ cho việc dạy và học tiếng mà còn có thể là những gợi ý bổ ích cho việc đối chiếu giữa tiếng Việt và tiếng Hán hiện đại và ngược lại.

Tài liệu tham khảo

1. Lý Toàn Thắng (2004), *Lí thuyết trật tự từ trong cú pháp*, NXB ĐHQG Hà Nội.
2. Lê Đình Khản (1997), *Giáo trình ngữ pháp tiếng Hoa*, NXB Trẻ.
3. Nguyễn Thiện Chí (1997), *Tài liệu luyện thi tiếng Hoa chứng chỉ B*, NXB Trẻ.
4. Tô Cẩm Duy (2009), *Cách dùng thân từ, trợ từ, giới từ trong tiếng Hán hiện đại*, NXB VHTT.
5. 王宗炎 (1997), *现在语言学的特点和发展趋势*, 上海外语教育出版社.
6. 徐杰著 (2001), *普遍语法原则与汉语语法现象*. 北京: 北京大学出版社.
7. 朱文雄 (2000), *汉语语法教学轮纲*, 广西人民出版社.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 08-03-2011)